



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 14/TCO- CBTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2025  
HCM city, March 28, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN  
CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN  
NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM

DISCLOSURE OF INFORMATION ON  
THE STATE SECURITIES  
COMMISSION'S PORTAL AND  
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức / *Organization name*: **CÔNG TY CỔ PHẦN TCO HOLDINGS**

- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: TCO
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Lầu 10, Vietcombank Tower, Số 5 Công Trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại/ *Telephone*: 076 806 4686
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông/ Mr. Bùi Lê Quốc Bảo

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

*Information disclosure type*:  *Periodic*  *Irregular*  *24 hours*  *On demand*

2. Nội dung thông tin công bố (\*)/ *Content of Information disclosure (\*)*:

Báo cáo tài chính năm 2024 riêng lẻ của công ty cổ phần TCO Holdings và giải trình đính kèm/*Separate financial statements for 2024 of TCO Holdings Joint Stock Company and attached explanations.*

3. Công ty đã đăng tải các tài liệu này trên website tại địa chỉ: <https://tcoholdings.vn/vn/quan-he-nha-dau-tu.html>. *We have also posted these documents on our website at: https://tcoholdings.vn/vn/quan-he-nha-dau-tu.html.*

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We declare that all information provided in this paper is true and accurate; we shall be legally responsible for any misrepresentation.*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
LEGAL REPRESENTATIVE



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Bùi Lê Quốc Bảo*

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

**CÔNG VĂN**

(V/v: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính năm 2024 sau kiểm toán)

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước****Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; và
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 được kiểm toán và so với cùng kỳ năm 2023 của Công ty Cổ phần TCO Holdings và các công ty con.

Công ty Cổ phần TCO Holdings (“Công ty”) xin giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Biến động	
			Giá trị	%
<b>Báo cáo tài chính riêng sau kiểm toán</b>				
- Lợi nhuận sau thuế	28,309,041,257	6,734,541,587	21,574,499,670	320%
<b>Báo cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán</b>				
- Lợi nhuận sau thuế	21,274,109,471	9,037,186,864	12,236,922,607	135%

**Báo cáo tài chính riêng:** lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 tăng 21.5 tỷ (tương đương 320%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do các nguyên nhân:

- Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh năm 2024 là 21.1 tỷ (năm 2023: 3.6 tỷ) tăng 17.5 tỷ chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh gạo;
- Doanh thu hoạt động tài chính năm 2024 là 23.9 tỷ tăng 10.8 tỷ so với cùng kỳ chủ yếu đến từ cổ tức được chia. Trong khi năm 2023 doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu đến từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh;
- Chi phí tài chính năm 2024 là 8.8 tỷ (năm 2023: 2.4 triệu) chủ yếu đến từ lãi khoản vay để mua lại 100% phần vốn góp của Công ty TNHH Đầu tư Enterprise và thông qua đó sở hữu tòa nhà văn phòng Enterprise Tower;
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 1.7 tỷ chủ yếu do hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi.

**Báo cáo tài chính hợp nhất:** lợi nhuận hợp nhất sau thuế TNDN tăng 12.2 tỷ (tương đương 135%) so với cùng kỳ năm trước do các nguyên nhân:

- Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 92.5 tỷ, trong đó:
  - Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất và kinh doanh gạo năm 2024 là 79.3 tỷ (chiếm 2.3% doanh thu) trong khi cùng kỳ năm ngoái chưa phát sinh doanh thu;
  - Lợi nhuận gộp từ hoạt động cho thuê văn phòng là 12.6 tỷ (chiếm 80% doanh thu) trong khi cùng kỳ năm ngoái là 117 triệu;
  - Lợi nhuận gộp từ hoạt động vận tải và logistics năm 2024 là 6.7 tỷ (chiếm 5% doanh thu) tăng 700 triệu so với cùng kỳ năm ngoái.



- Lỗ từ hoạt động tài chính năm 2024 là - 29.9 tỷ (năm 2023: +13 tỷ), tăng 42.6 tỷ chủ yếu đến từ chi phí lãi vay;
- Chi phí quản lý và bán hàng tăng 23.6 tỷ, trong đó 14.5 tỷ đến từ phân bổ lợi thế thương mại phát sinh khi mua 100% cổ phần Nam An và phần tăng còn lại đến từ các chi phí quản lý và bán hàng các hoạt động sản xuất, kinh doanh gạo và hoạt động cho thuê văn phòng (năm 2023: chưa phát sinh);
- Lỗ khác tăng 3,4 tỷ chủ yếu do trích lập dự phòng các hợp đồng có rủi ro lớn;
- Chi phí thuế TNDN phải nộp năm 2024 là 12.6 tỷ tăng 10.7 tỷ so với cùng kỳ.

Trân trọng.



**BÙI LÊ QUỐC BẢO**



## **Công ty Cổ phần TCO Holdings**

Báo cáo tài chính riêng

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



**Shape the future  
with confidence**

# Công ty Cổ phần TCO Holdings

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1
Báo cáo của Tổng Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán riêng	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng	10 - 29

# Công ty Cổ phần TCO Holdings

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần TCO Holdings ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0200793081 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("Sở KH & ĐT") Thành phố Hải Phòng cấp ngày 14 tháng 3 năm 2008, và theo GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 21 do Sở KH & ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 12 năm 2024.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 09/2012/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 27 tháng 2 năm 2012.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là kinh doanh gạo; cho thuê; và dịch vụ kho bãi.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại lầu 10, Vietcombank Tower, Số 5 đường Công Trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị ("HĐQT") trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Hoàng Nam	Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 12 tháng 9 năm 2024
Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch	từ nhiệm ngày 12 tháng 9 năm 2024
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Thành viên	
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên độc lập	

### ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HĐQT

Các thành viên Ủy ban Kiểm toán trực thuộc HĐQT trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Anh Dũng	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên	bổ nhiệm ngày 12 tháng 9 năm 2024
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên	từ nhiệm ngày 12 tháng 9 năm 2024

### TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Bùi Lê Quốc Bảo.

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo là Ông Bùi Lê Quốc Bảo.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.



# Công ty Cổ phần TCO Holdings

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần TCO ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- ▶ lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

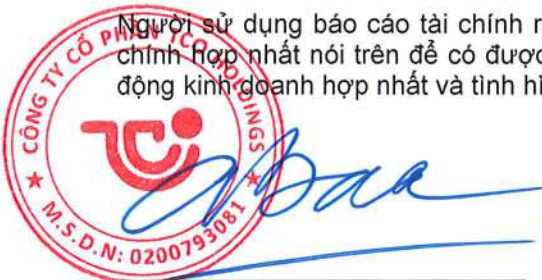
Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty có các công ty con như được trình bày trong báo cáo tài chính riêng kèm theo. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 để ngày 22 tháng 3 năm 2025.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.



Bùi Lê Quốc Bảo  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 3 năm 2025



Shape the future  
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited  
20th Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252  
Email: eyhcmc@vn.ey.com  
Website (EN): ey.com/en\_vn  
Website (VN): ey.com/vi\_vn

Số tham chiếu: 12948361/67732118

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần TCO Holdings**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần TCO Holdings (“Công ty”) được lập ngày 22 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 5 đến trang 29, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng đi kèm.

### *Trách nhiệm của Tổng Giám đốc*

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

11/1/2025



### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

### **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Nguyễn Quốc Hoàng  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 2787-2022-004-1



Phạm Ninh Tùng  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 5631-2025-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 3 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>205.630.539.706</b>	<b>3.084.741.849</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>	<b>4</b>	<b>17.453.309.224</b>	<b>742.685.734</b>
111	1. Tiền		17.453.309.224	742.685.734
<b>130</b>	<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>187.331.782.455</b>	<b>2.089.290.517</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	179.996.120.000	3.295.400.008
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		108.210.000	13.656.127
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	7.227.452.455	60.369.939
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5	-	(1.280.135.557)
<b>150</b>	<b>III. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>845.448.027</b>	<b>252.765.598</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		357.256.591	65.335.758
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	10	488.191.436	187.429.840
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>578.006.072.071</b>	<b>318.527.743.462</b>
<b>210</b>	<b>I. Khoản phải thu dài hạn</b>		<b>511.342.260</b>	<b>511.342.260</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	511.342.260	511.342.260
<b>250</b>	<b>II. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>577.000.000.000</b>	<b>317.000.000.000</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con	8	577.000.000.000	317.000.000.000
<b>260</b>	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>494.729.811</b>	<b>1.016.401.202</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	7	494.729.811	1.016.401.202
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>783.636.611.777</b>	<b>321.612.485.311</b>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>442.072.102.670</b>	<b>8.357.017.461</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>171.146.102.670</b>	<b>8.357.017.461</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	9	159.130.701.633	855.248.559
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10	1.288.944.956	1.166.183.171
314	3. Phải trả người lao động		-	109.112.297
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		-	611.000.000
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	11	9.246.845.464	4.135.862.817
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12	1.479.610.617	1.479.610.617
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>270.926.000.000</b>	-
338	1. Vay dài hạn	13	270.926.000.000	-
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>341.564.509.107</b>	<b>313.255.467.850</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>14.1</b>	<b>341.564.509.107</b>	<b>313.255.467.850</b>
411	1. Vốn cổ phần		313.206.220.000	187.110.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		313.206.220.000	187.110.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	29.926.933.100
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		-	2.781.094.734
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		28.358.289.107	93.437.440.016
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		49.247.850	86.702.898.429
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm này		28.309.041.257	6.734.541.587
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>783.636.611.777</b>	<b>321.612.485.311</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 3 năm 2025



Nguyễn Thế An  
Người lập/Kế toán trưởng



Bùi Lê Quốc Bảo  
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.1	327.567.065.500	16.634.821.413
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	16	(306.490.537.800)	(12.989.928.602)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		21.076.527.700	3.644.892.811
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	15.2	23.890.046.104	13.126.145.184
22	5. Chi phí tài chính <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	17	(8.811.174.102) (8.811.174.102)	(2.397.862) -
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	(6.468.507.368)	(8.220.158.278)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		29.686.892.334	8.548.481.855
31	8. Thu nhập khác		315.283	310.678.519
32	9. Chi phí khác		(46.031.622)	(300.000.048)
40	10. (Lỗ) lợi nhuận khác		(45.716.339)	10.678.471
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		29.641.175.995	8.559.160.326
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.1	(1.332.134.738)	(1.824.618.739)
60	13. Lợi nhuận sau thuế TNDN		28.309.041.257	6.734.541.587

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 3 năm 2025



Nguyễn Thế An  
Người lập/Kế toán trưởng



Bùi Lê Quốc Bảo  
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>29.641.175.995</b>	<b>8.559.160.326</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")		-	93.665.178
03	(Hoàn nhập dự phòng) dự phòng		(1.280.135.557)	1.280.135.557
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(23.888.040.000)	(13.133.418.519)
06	Chi phí lãi vay		8.811.174.102	-
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>13.284.174.540</b>	<b>(3.200.457.458)</b>
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(177.098.167.977)	6.168.407.905
10	Giảm hàng tồn kho		-	130.296.375
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		154.118.905.696	(2.186.941.044)
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		229.750.558	(17.081.169)
14	Tiền lãi vay đã trả		(184.826.465)	-
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1.207.170.462)	(1.345.882.907)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(1.680.927.695)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh</b>		<b>(10.857.334.110)</b>	<b>(2.132.585.993)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
22	Tiền thu do thanh lý TSCĐ		-	115.760.000.000
23	Tiền chi hợp tác kinh doanh		-	(118.300.000.000)
24	Tiền thu hồi hợp tác kinh doanh		-	253.900.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(260.000.000.000)	(317.000.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	49.500.000.000
27	Tiền thu lãi tiền gửi, hợp tác kinh doanh và cổ tức		16.723.090.000	25.242.740.000
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(243.276.910.000)</b>	<b>9.102.740.000</b>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền thu từ đi vay		275.532.000.000	45.000.000.000
34	Tiền trả nợ gốc vay		(4.606.000.000)	(45.000.000.000)
36	Cổ tức đã trả	14.2	(81.132.400)	(7.458.420.400)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động tài chính</b>		<b>270.844.867.600</b>	<b>(7.458.420.400)</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>16.710.623.490</b>	<b>(488.266.393)</b>
<b>60</b>	<b>Tiền đầu năm</b>		<b>742.685.734</b>	<b>1.230.952.127</b>
<b>70</b>	<b>Tiền cuối năm</b>	<b>4</b>	<b>17.453.309.224</b>	<b>742.685.734</b>



Nguyễn Thế An  
Người lập/Kế toán trưởng

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 22 tháng 3 năm 2025



Bùi Lê Quốc Bảo  
Tổng Giám đốc



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**1. THÔNG TIN CÔNG TY**

Công ty Cổ phần TCO ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0200793081 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("Sở KH & ĐT") Thành phố Hải Phòng cấp ngày 14 tháng 3 năm 2008, và theo GCNĐKDN điều chỉnh lần thứ 21 do Sở KH & ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 12 năm 2024.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") theo Quyết định số 09/2012/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE ký ngày 27 tháng 2 năm 2012.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là kinh doanh gạo; cho thuê; và dịch vụ kho bãi.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại lầu 10, Vietcombank Tower, Số 5 Đường Công Trường Mê Linh, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 7 người (ngày 31 tháng 12 năm 2023: 20 người).

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY**

**2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng**

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 10. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại các văn bản này, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đề ngày 22 tháng 3 năm 2025.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được các thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

**2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)**

**2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

**2.4 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.5 Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**3.1 Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

**3.2 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**3.3 Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa thu tiền thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**3.4 Khấu hao**

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc và thiết bị	3 năm
Phương tiện vận tải	10 năm
Thiết bị văn phòng	5 năm



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3 TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

*Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê*

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

*Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê*

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

#### 3.6 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

#### 3.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hay dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### 3.8 Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty. Các khoản phân phối từ trước thời điểm nắm giữ quyền kiểm soát được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

#### 3.9 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.10 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày của bảng cân đối kế toán riêng theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

**3.11 Vốn cổ phần**

*Cổ phiếu phổ thông*

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

*Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

**3.12 Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông và hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

*Quỹ đầu tư và phát triển*

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

*Quỹ khen thưởng, phúc lợi*

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán riêng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.13 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

##### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

##### *Tiền cho thuê*

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được cung cấp và hoàn thành.

##### *Doanh thu từ tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức*

Cổ tức được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức.

#### 3.14 Thuế

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán;



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.14 Thuế (tiếp theo)**

*Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**3.15 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**4. TIỀN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	-	46.397.199
Tiền gửi ngân hàng	17.453.309.224	696.288.535
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>17.453.309.224</b>	<b>742.685.734</b>

**5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Hòa Hiệp	143.205.500.000	-
Công ty Cổ phần Nông sản Đồng Tháp	36.790.620.000	-
Công ty TNHH Thương Mại Thủy sản Nguyễn Chi	-	2.681.260.701
Khác	-	614.139.307
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>179.996.120.000</b>	<b>3.295.400.008</b>
Dự phòng phải thu khó đòi	-	(1.280.135.557)
<b>GIÁ TRỊ THUẦN</b>	<b>179.996.120.000</b>	<b>2.015.264.451</b>

Tình hình tăng (giảm) dự phòng phải thu ngắn hạn của khách hàng khó đòi như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.280.135.557	-
Dự phòng trích lập trong năm	-	1.280.135.557
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.280.135.557)	-
Số cuối năm	-	1.280.135.557

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**6. PHẢI THU KHÁC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Ngắn hạn</b>	<b>7.227.452.455</b>	<b>60.369.939</b>
Cổ tức phải thu	7.164.950.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	62.502.455	60.369.939
<b>Dài hạn</b>	<b>511.342.260</b>	<b>511.342.260</b>
Ký quỹ	511.342.260	511.342.260
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>7.738.794.715</u></b>	<b><u>571.712.199</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh số 21)</i>	7.164.950.000	15.379.939
<i>Phải thu các bên khác</i>	573.844.715	556.332.260

**7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo trì	292.621.965	580.029.711
Công cụ, dụng cụ	201.932.839	415.345.819
Khác	175.007	21.025.672
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>494.729.811</u></b>	<b><u>1.016.401.202</u></b>

## Công ty Cổ phần TCO Holdings

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 8 ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ lợi ích & biểu quyết	Giá trị (VND)	Tỷ lệ lợi ích & biểu quyết	Giá trị (VND)
		Dự phòng (VND)		Dự phòng (VND)
Công ty Cổ phần TCO Real Estate (i)	99,986%	358,670,000,000	-	98,670,000,000
Công ty Cổ phần TCO Logistics (ii)	99,957%	116,670,000,000	-	116,670,000,000
Công ty Cổ phần TCO Agri (iii)	99,951%	101,660,000,000	-	101,660,000,000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>577,000,000,000</b>	<b>-</b>	<b>317,000,000,000</b>

(i) Công ty Công ty Cổ phần TCO Real Estate ("TCO Real Estate") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 0318204291 do Sở KH & ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 12 năm 2023 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính trong năm của TCO Real Estate là kinh doanh bất động sản.

Theo Nghị quyết HĐQT số 11.2/2024/NQ-HHQT ngày 25 tháng 6 năm 2024, Hội đồng Quản trị đã thông qua chủ trương góp thêm vốn vào TCO Real Estate với số tiền tối đa là 260.000.000.000 VND và vào ngày 30 tháng 6 năm 2024, Công ty đã góp vốn vào TCO Real Estate với số tiền là 96.000.000.000 VND. Tiếp theo đó, vào ngày 26 tháng 7 năm 2024, các cổ đông của TCO Real Estate đã thông qua việc phát hành 26.000.000 cổ phiếu cho Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/QĐ-ĐHĐCĐ của TCO Real Estate và Công ty đã hoàn tất việc góp vốn này vào ngày 25 tháng 7 năm 2024.

(ii) Công ty Công ty Cổ phần TCO Logistics ("TCO Logistics") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 0318204301 do Sở KH & ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 12 năm 2023 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính trong năm của TCO Logistics là cung cấp dịch vụ vận tải đường bộ.

(iii) Công ty Công ty Cổ phần TCO Agri ("TCO Agri") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKDN số 0318204118 do Sở KH & ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 7 tháng 12 năm 2023 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó. Hoạt động chính trong năm của TCO Agri là kinh doanh gạo.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**9. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Hội	94.254.750.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Sản xuất Khánh Tường	43.958.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Sản xuất Thương mại Dân Việt	20.909.400.000	-
Khác	8.551.633	855.248.559
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>159.130.701.633</u></b>	<b><u>855.248.559</u></b>

**10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<b>Phải nộp</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.141.829.160	1.332.134.738	(1.207.170.462)	1.266.793.436
Thuế giá trị gia tăng	460.429	102.104.501	(102.564.930)	-
Thuế thu nhập cá nhân	23.893.582	202.338.242	(204.080.304)	22.151.520
Thuế khác		27.449.939	(27.449.939)	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.166.183.171</u></b>	<b><u>1.664.027.420</u></b>	<b><u>(1.541.265.635)</u></b>	<b><u>1.288.944.956</u></b>
<b>Phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng	<u>187.429.840</u>	<u>300.761.596</u>	-	<u>488.191.436</u>

**11. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	8.626.347.637	-
Cổ tức phải trả	563.393.500	644.525.900
Khác	57.104.327	3.491.336.917
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>9.246.845.464</u></b>	<b><u>4.135.862.817</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Phải trả các bên khác</i>	9.189.741.137	647.200.490
<i>Phải trả bên liên quan (Thuyết minh số 21)</i>	57.104.327	3.488.662.327

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**12. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.479.610.617	941.374.075
Trích lập	-	1.331.498.542
Sử dụng quỹ	-	(793.262.000)
Số cuối năm	<u>1.479.610.617</u>	<u>1.479.610.617</u>

**13. VAY DÀI HẠN**

	VND			
	Số đầu năm	Vay trong năm	Trả trong năm	Số cuối năm
Vay bên liên quan	-	4.606.000.000	(4.606.000.000)	-
Vay từ các cá nhân	-	270.926.000.000	-	270.926.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<u>-</u>	<u>275.532.000.000</u>	<u>(4.606.000.000)</u>	<u>270.926.000.000</u>

Chi tiết khoản vay tín chấp dài hạn từ bên cá nhân để góp vốn vào công ty con để nhận chuyển nhượng phần vốn góp trong Công ty TNHH Đầu tư Enterprise được trình bày như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất
	(VND)		(%/năm)
Ông Liêm Chánh Thái	91.446.000.000	Ngày 17 tháng 6 năm 2026 và ngày 25 tháng 7 năm 2026	Từ 6,6 đến 10
Ông Châu Văn Lương	90.000.000.000	Ngày 24 tháng 6 năm 2026	10
Ông Trần Thanh Vũ	89.480.000.000	Ngày 25 tháng 6 năm 2026	10
<b>TỔNG CỘNG</b>	<u>270.926.000.000</u>		

## Công ty Cổ phần TCO Holdings

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

### 14. VỐN CHỦ SỞ HỮU

#### 14.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Năm trước</b>						VND
Số đầu năm	187.110.000.000	29.926.933.100	1.893.429.039	-	89.809.728.361	308.740.090.500
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	6.734.541.587	6.734.541.587
Phân phối lợi nhuận	-	-	887.665.695	887.665.695	(3.106.829.932)	(1.331.498.542)
Sử dụng quỹ	-	-	-	(887.665.695)	-	(887.665.695)
Số cuối năm	187.110.000.000	29.926.933.100	2.781.094.734	-	93.437.440.016	313.255.467.850
<b>Năm nay</b>						
Số đầu năm	187.110.000.000	29.926.933.100	2.781.094.734	-	93.437.440.016	313.255.467.850
Phát hành cổ phiếu (*)	126.096.220.000	(29.926.933.100)	(2.781.094.734)	-	(93.388.192.166)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	28.309.041.257	28.309.041.257
Số cuối năm	313.206.220.000	-	-	-	28.358.289.107	341.564.509.107

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ("ĐHĐCĐ") số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024, ĐHĐCĐ đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho năm 2022 và 2023 bằng việc phát hành 2.432.145 cổ phiếu (tương đương tỷ lệ thực hiện 100:12.99848 trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành) với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu cho các cổ đông từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và phương án tăng vốn chủ sở hữu bằng việc phát hành 10.178.784 cổ phiếu (tương đương tỷ lệ thực hiện 100:54,4 trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành) với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu cho các cổ đông từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023. Việc phát hành trên đã hoàn thành vào ngày 6 tháng 12 năm 2024 theo Công văn số 8283/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Theo đó, Công ty đã phát hành 2.431.235 cổ phiếu để trả cổ tức và 10.178.387 cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Vào ngày 24 tháng 12 năm 2024, Công ty đã nhận GCNĐKDN điều chỉnh được cấp bởi Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh cho về việc tăng vốn điều lệ này.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**14. VỐN CHỦ SỞ HỮU** (tiếp theo)

**14.2 Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Vốn cổ phần</b>		
Số đầu năm	187.110.000.000	187.110.000.000
Phát hành cổ phiếu	126.096.220.000	-
Số cuối năm	<u>313.206.220.000</u>	<u>187.110.000.000</u>
<b>Cổ tức đã chia</b>		
Cổ tức đã trả bằng tiền	81.132.400	7.458.420.400
Cổ tức bằng cổ phiếu	24.312.350.000	-

**14.3 Cổ phiếu**

	<u>Số lượng cổ phiếu</u>	
	Số đầu năm	Số cuối năm
<b>Cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	31.320.622	18.711.000
<b>Cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>		
Cổ phiếu phổ thông	31.320.622	18.711.000
<b>Cổ phiếu đang lưu hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	31.320.622	18.711.000

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết và không hạn chế.

**15. DOANH THU**

**15.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu kinh doanh gạo	326.541.120.000	-
Doanh thu cho thuê	1.011.060.000	176.360.000
Doanh thu dịch vụ bãi	14.885.500	15.842.341.471
Doanh thu cước vận tải biển	-	616.119.942
<b>DOANH THU THUẦN</b>	<u><b>327.567.065.500</b></u>	<u><b>16.634.821.413</b></u>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu với bên khác</i>	<i>326.577.065.500</i>	<i>16.565.221.413</i>
<i>Doanh thu với bên liên quan</i> <i>(Thuyết minh số 21)</i>	<i>990.000.000</i>	<i>69.600.000</i>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**15. DOANH THU** (tiếp theo)

**15.2 Doanh thu hoạt động tài chính**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức	23.888.040.000	-
Lãi hợp tác kinh doanh, hợp tác đầu tư	-	13.122.740.000
Khác	2.006.104	3.405.184
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>23.890.046.104</u></b>	<b><u>13.126.145.184</u></b>

**16. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn kinh doanh gạo	305.595.350.000	-
Giá vốn cho thuê	880.179.300	-
Giá vốn dịch vụ bãi	15.008.500	12.497.329.692
Giá vốn cước vận tải biển	-	492.598.910
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>306.490.537.800</u></b>	<b><u>12.989.928.602</u></b>

**17. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi vay	8.811.174.102	-
Khác	-	2.397.862
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>8.811.174.102</u></b>	<b><u>2.397.862</u></b>

**18. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	2.906.191.064	3.860.480.184
Chi phí dịch vụ mua ngoài (Hoàn nhập dự phòng)	3.932.300.142	2.629.591.005
dự phòng nợ phải thu khó đòi	(1.280.135.557)	1.280.135.557
Khác	910.151.719	449.951.532
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>6.468.507.368</u></b>	<b><u>8.220.158.278</u></b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**19. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	305.595.350.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.827.487.942	12.021.588.075
Chi phí nhân viên (Hoàn nhập dự phòng) dự phòng nợ phải thu khó đòi	2.906.191.064	6.232.001.184
	(1.280.135.557)	1.280.135.557
Khác	910.151.719	1.676.362.064
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>312.959.045.168</u></b>	<b><u>21.210.086.880</u></b>

**20. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính riêng có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**20.1 Chi phí thuế TNDN**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.288.719.811	1.824.618.739
Thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	43.414.927	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.332.134.738</u></b>	<b><u>1.824.618.739</u></b>

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b><u>29.641.175.995</u></b>	<b><u>8.559.160.326</u></b>
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	5.928.235.199	1.711.832.065
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	138.092.612	112.786.674
Thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	43.414.927	-
Cổ tức	(4.777.608.000)	-
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b><u>1.332.134.738</u></b>	<b><u>1.824.618.739</u></b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**20. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)**

**20.2 Thuế TNDN hiện hành**

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

**21. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách bên liên quan trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
TCO Agri	Công ty con
TCO Real Estate	Công ty con
TCO Logistics	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên TCO Logistics (trước đây là Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải An Gia)	Công ty con gián tiếp
Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam An	Công ty con gián tiếp
Công ty TNHH Đầu tư Enterprise	Công ty con gián tiếp
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Chủ tịch HĐQT (từ ngày 15 tháng 8 năm 2024)
Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 12 tháng 9 năm 2024)
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (đến ngày 12 tháng 9 năm 2024)
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế An	Kế toán trưởng
Bà Lữ Kiều An	Phụ trách quản trị
Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán nội bộ
Công ty Cổ phần Chế biến Lương thực Sao Mới	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (từ ngày 12 tháng 9 năm 2024)
Công ty Cổ phần Hiên Nam	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (đến ngày 12 tháng 9 năm 2024)
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Hoa Thiên Lý	Công ty có liên quan đến Chủ tịch HĐQT (đến ngày 12 tháng 9 năm 2024)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**21. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN** (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm bao gồm:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay</i>	<i>VND</i>	
			<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
TCO Real Estate	Góp vốn	260.000.000.000	98.670.000.000	-
	Cho mượn	4.800.000.000	-	-
	Trả tiền mượn	4.800.000.000	-	-
	Cổ tức	4.080.050.000	-	-
	Nhận cổ tức	2.286.700.000	-	-
	Cung cấp dịch vụ	360.000.000	-	-
	Tạm ứng chi phí hoạt động	-	10.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam An	Mua hàng hóa	13.641.200.000	-	-
	Vay	4.606.000.000	-	-
	Trả nợ vay	4.606.000.000	-	-
	Lãi vay	157.604.547	-	-
TCO Logistics	Cổ tức	10.150.290.000	-	-
	Nhận cổ tức	7.116.870.000	-	-
	Cung cấp dịch vụ	270.000.000	-	-
	Cho mượn	7.000.000	-	-
	Trả tiền mượn	7.000.000	-	-
	Góp vốn	-	116.670.000.000	-
TCO Agri	Cổ tức	9.657.700.000	-	-
	Nhận cổ tức	7.319.520.000	-	-
	Cho mượn	1.254.000.000	-	-
	Trả tiền mượn	1.254.000.000	-	-
	Cung cấp dịch vụ	360.000.000	-	-
	Góp vốn	-	101.660.000.000	-
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Trả tiền mượn	3.431.558.000	-	-
	Tạm ứng công tác phí	50.943.424	10.000.000	-
	Hoàn ứng	30.371.345	-	-
	Mượn tiền	-	3.488.662.327	-
Ông Phạm Anh Tuấn	Công tác phí	295.370.678	-	-
	Tạm ứng công tác phí	251.500.000	-	-
	Hoàn ứng	74.865.231	-	-
	Chi hộ	50.866.400	-	-
Bà Lữ Kiều An	Tạm ứng công tác phí	21.320.800	-	-
Ông Nguyễn Thế An	Tạm ứng công tác phí	10.000.000	-	-
Tasa Duyên Hải	Vay	-	45.000.000.000	-
	Trả nợ vay	-	45.000.000.000	-
	Hợp tác thực hiện dự án	-	-	1.400.000.000
	Trung tâm Logistic	-	-	760.000.000
	Thanh lý tài sản	-	-	69.600.000
	Cung cấp dịch vụ	-	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**21. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kết toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	VND
			Số đầu năm
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>			
TCO Logistics	Cổ tức được chia	3.033.420.000	-
TCO Agri	Cổ tức được chia	2.338.180.000	-
TCO Real Estate	Cổ tức được chia	1.793.350.000	-
	Tạm ứng chi phí hoạt động	-	10.000.000
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Tạm ứng công tác phí	-	5.379.939
		<b>7.164.950.000</b>	<b>15.379.939</b>
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>			
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Mượn tiền	57.104.327	3.488.662.327

**Các giao dịch với các bên liên quan khác**

Thù lao và tiền lương của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán và Ban Kiểm toán Nội bộ trong năm như sau:

Cá nhân	Vị trí	Thù lao	
		Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Chủ tịch HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 12 tháng 9 năm 2024)	18.166.667	-
Ông Phạm Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (đến ngày 12 tháng 9 năm 2024)	795.324.122	72.166.667
Ông Nguyễn Nam Hùng	Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)		
	Chủ tịch HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023)		
	Tổng Giám đốc (từ ngày 4 tháng 7 năm 2023 đến ngày 14 tháng 9 năm 2023)	-	576.923
Ông Phạm Duy	Chủ tịch HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 30 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)		
	Thành viên HĐQT (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 30 tháng 6 năm 2023)	-	961.538
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)	-	71.076.923



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**21. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)**

**Các giao dịch với các bên liên quan khác (tiếp theo)**

Thù lao và tiền lương của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Ủy ban Kiểm toán và Ban Kiểm toán Nội bộ trong năm như sau: (tiếp theo)

Cá nhân	Vị trí	Thù lao	
		Năm nay	Năm trước
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)	Phó Chủ tịch HĐQT	-	54.461.538
Ông Phan Thanh Bình (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)	Phó Chủ tịch HĐQT	-	342.118.538
Ông Bùi Lê Quốc Bảo	Tổng Giám đốc Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	430.402.031	38.300.000
Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban Kiểm toán (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)	-	34.038.462
Ông Trần Anh Dũng	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán	36.000.000	4.300.000
Ông Phạm Trần Ái Trung	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (từ ngày 24 tháng 6 năm 2023 đến ngày 18 tháng 11 năm 2023)	-	576.923
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (đến ngày 24 tháng 6 năm 2023)	-	34.038.462
Ông Lê Khánh Toàn	Phụ trách quản trị (đến ngày 26 tháng 9 năm 2023)	-	174.209.000
Bà Lữ Kiều An	Phụ trách quản trị	227.726.264	20.000.000
Bà Cao Thu Hằng	Trưởng ban Kiểm toán Nội bộ	81.500.000	116.248.000
Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng (đến ngày 4 tháng 7 năm 2023)	-	197.052.000
Ông Nguyễn Thế An	Kế toán trưởng	751.204.883	64.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>2.340.323.967</b>	<b>1.224.124.974</b>

**22. CÁC CAM KẾT**

**Cam kết theo hợp đồng thuê hoạt động**

Công ty hiện đang thuê văn phòng, kho bãi theo các hợp đồng thuê hoạt động với các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số đầu năm	Số cuối năm
Dưới 1 năm	1.822.683.775	1.929.279.775
Trên 1 – 5 năm	5.078.409.363	6.870.789.138
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>6.901.093.138</b>	<b>8.800.068.913</b>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)  
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

**22. CÁC CAM KẾT (tiếp theo)**

***Cam kết khác***

Vào ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có khoản bảo lãnh cho khoản vay ngân hàng cho Công ty TNHH Một thành viên TCO Logistics với hạn mức bảo lãnh là 5.700.000.000 VND.

**23. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 7 năm 2 năm 2025, các cổ đông của Công ty đã phê duyệt hủy phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2024 và phê duyệt phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi năm 2025.

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 04/2025/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 3 năm 2025, Hội đồng Quản trị đã thông qua chủ trương thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam An với mức giá chuyển nhượng không thấp hơn 30.000 VND/cổ phần. Vào ngày lập báo cáo tài chính riêng này, việc chuyển nhượng này chưa hoàn tất.

Ngoài các sự kiện nêu trên, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty.



Nguyễn Thế An  
Người lập/Kế toán trưởng

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 22 tháng 3 năm 2025



Bùi Lê Quốc Bảo  
Tổng Giám đốc